

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 23 - 05 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Đỗ Hải Hà
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Bà Nguyễn Thị Oanh
	Bà Nguyễn Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Chử Văn Th, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1989 tại xã A, Th phố T, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn Th, xã A, Th phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chử Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trần Yến L (đã ly hôn năm 2011) và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Trong tháng 8,9/2016 và tháng 7/2018, trên địa bàn Th phố T, tỉnh Tuyên Quang, Chử Văn Th còn 02 lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân Th phố Tuyên Quang đưa xét xử, kết án tại bản án số 49/2019/HS-ST ngày 26/4/2019, với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", 01 năm tù về tội "trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt cho cả hai tội mà bị cáo Chử Văn Th phải chấp hành là 02 năm 06 tháng tù (bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang theo quyết định tạm giam số 39/2019/HSST-QĐTG ngày 26/4/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân Th phố Tuyên Quang. (Có mặt)

- Bị hại: chị Hoàng Thị Th, Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: tổ x, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10 năm 2017 Chữ Văn Th đến làm thuê cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1981 và chị Hoàng Thị Th2, sinh năm 1986 cùng trú tại tổ x, thị trấn V, huyện B, trong quá trình làm thuê Th có ứng tiền công của gia đình anh Th1 số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Ngày 01/12/2017 Th bị ốm nên có xin anh Th1 nghỉ ở nhà. Khoảng 13 giờ cùng ngày Th hỏi chị Th2 mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave S, màu đỏ đen, BKS 23E1 – 053.36 để đi mua thuốc uống, chị Th2 đồng ý và chỉ cho Th vị trí treo chìa khóa. Th đi lấy chìa khóa treo ở cột nhà và lấy 01 chiếc ví để ở trên bàn thờ, bên trong ví có giấy đăng ký xe mô tô (do trước đó Th đã mượn xe mô tô của chị Th2 nên biết vị trí để giấy đăng ký xe). Th điều khiển xe mô tô BKS 23E1 – 053.36 theo đường Quốc lộ 2 hướng đi Tuyên Quang, đi được khoảng 01 Km, Th vào quán mua 02 vỉ thuốc kháng sinh với số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng), sau đó Th tiếp tục đi vào quán nước mua 01 chai nước để uống thuốc. Sau khi uống thuốc xong, Th nảy sinh ý định đem xe mô tô BKS 23E1 – 053.36 đi bán lấy tiền chi tiêu. Th điều khiển xe mô tô xuống khu vực Bến xe M, Thành phố Hà Nội tìm người mua nhưng không được. Đến sáng ngày 02/12/2017 Th bán xe mô tô BKS 23E1 – 053.36 kèm đăng ký xe mô tô cho người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ tại Bến xe M với số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Số tiền bán xe Th đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi cho Chữ Văn Th mượn xe mô tô không thấy trả ngày 15/5/2018 chị Hoàng Thị Th2 tố giác hành vi phạm tội của Th đến cơ quan chức năng. Đến 05/01/2019 Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang bắt tạm giam trong vụ án khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19b/KL-HĐĐG ngày 28/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Quang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE S, màu sơn đỏ-đen, BKS 23E1 – 053.36 có giá trị là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 25/CT-VKSBQ ngày 07/5/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Chữ Văn Th về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Chủ Văn Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Chủ Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường xe mô tô bị mất không thu hồi được số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) cho chị Hoàng Thị Th2.

Ý kiến của bị hại Hoàng Thị Th2 trong giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra bị hại Hoàng Thị Th2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô bị mất không thu hồi lại được là 7.000.000^d và hoàn trả lại số tiền 5.000.000^d Th đã ứng tiền công trước đó, tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô bị mất không thu hồi lại được là 7.000.000^d và rút yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 5.000.000^d ứng tiền công trước đó.

Tại phiên tòa, bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm đã mắc phải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Chữ Văn Th tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện hành vi phạm tội, tài sản bị chiếm đoạt; biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện B ngày 28/5/2018 và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Chữ Văn Th phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, có nội dung quy định như sau:

"1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*), nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, ngoài hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này, trong tháng 8,9/2016 và tháng 7/2018, trên địa bàn thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Chữ Văn Th còn 02 lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang đưa xét xử, kết án tại bản án số 49/2019/HS-ST ngày 26/4/2019, với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", 01 năm tù về tội "*trộm cắp tài sản*", tổng hợp hình phạt cho cả hai tội mà bị cáo Chữ Văn Th phải chấp hành là 02 năm 06 tháng tù (bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà có lối sống coi thường kỷ cương của xã hội, pháp luật của Nhà nước. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại

khoản 5 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại bản án số 49/2019/HS-ST ngày 26/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt Chủ Văn Th 02 năm 06 tháng tù về các tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản", tuy nhiên bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên không có căn cứ để tổng hợp hình phạt trong bản án này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại Hoàng Thị Th2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô bị Th chiếm đoạt không thu hồi lại được là 7.000.000^d và yêu cầu bị cáo Th hoàn trả lại số tiền 5.000.000^d Th đã ứng tiền công trước đó, tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe mô tô bị mất không thu hồi lại được là 7.000.000^d và rút yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 5.000.000^d ứng tiền công trước đó. Hội đồng xét xử thấy rằng: đối với chiếc xe mô tô là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Th2 bị Chủ Văn Th chiếm đoạt nay chưa thu hồi lại được, do đó yêu cầu của chị Th2 là có căn cứ và hợp pháp nên cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Hoàng Thị Th2 giá trị xe mô tô là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với mô tô nhãn hiệu Honda, Wave S, màu đỏ đen, BKS 23E1 – 053.36 quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 38, khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 468, các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự; Điều 30, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chủ Văn Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chủ Văn Th **09 (Chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Chủ Văn Th phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Th2, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: tổ x, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang 7.000.000^d (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Chử Văn Th phải chịu 200.000đ^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hải Hà

